

Bản án số:13/2020/HS-ST  
Ngày 21-5-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LƯƠNG, TỈNH THÁI NGUYÊN**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán-Chủ tọa phiên toà:* Ông Ngô Hồng Nam;

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Công Lý;

Ông Nguyễn Ngọc Ngư.

***Thư ký phiên toà:*** Bà Hoàng Thị Ngọc-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà:*** Ông Nguyễn Minh Tôn-Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 94/2019/TLST-HS, ngày 27 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 94/2019/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo:

La Đình T, sinh ngày 19 tháng 10 năm 1988 tại xã Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn N, xã Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông La Văn T, sinh năm 1961 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1965; vợ Ngô Thị N (đã ly hôn) và 01 con, sinh năm 2016 ; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo đang chấp hành án phạt tù của bản án số 113/2019/HS-ST ngày 27/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang theo Quyết định thi hành án số 17/2020/QĐ-CA ngày 02/01/2020 tại Trại giam Quảng Ninh, Cục C10, Bộ Công an. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên theo Lệnh trích xuất phạm nhân số 3341/LTX ngày 06/5/2020 của Cơ quan quản lý Thi hành án hình sự-Bộ công an; có mặt.

- *Bị hại:* Bà Lý Thị V, sinh năm 1949;

Nơi ĐKKHKT: Xóm L, xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Phạm Minh S, sinh năm 1997.

Nơi ĐKHKTT: Tổ 3, thị trấn C, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; có đơn xin xét xử vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 31/8/2019 La Đình T, đến chơi nhà bà Lý Thị V ở xóm L, xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, T ăn cơm, nghỉ qua đêm tại đây. Đến sáng ngày 01/9/2019, khi ngồi nói chuyện với bà V, T thấy trên tai của bà V đeo một đôi khuyên tai bằng vàng, T liền nảy sinh việc chiếm đoạt đôi khuyên tai của bà V. T đi bộ sang nhà con trai bà V là anh Ma Phúc T, sinh năm 1981, trú cùng xóm L (cách nhà bà V khoảng 100m) chơi thì nhìn thấy 01 đoạn dây đồng nên nghĩ ra việc sẽ thực hiện việc chiếm đoạt đôi khuyên tai bằng vàng của bà V bằng cách lấy đoạn dây đồng này làm thành một đôi khuyên tai giả vàng để đánh tráo đôi khuyên tai vàng thật của bà V. T xin anh T 01 đoạn dây đồng rồi đi vào trong bếp lấy con dao cắt 01 đoạn dài khoảng 20cm, T mượn anh T chiếc kìm điện sau đó quay lại nhà bà V làm 01 đôi khuyên tai giả vàng. Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày thì làm xong, T cùng gia đình bà V ăn cơm trưa, ăn cơm xong bà V đi vào phòng của mình nghỉ trưa thì T đi vào cùng, ngồi nói chuyện. Tại đây, T hỏi bà V là “Cho cháu xem đôi khuyên tai của bà là thật hay giả”, bà V tin T không nghi ngờ gì nên đã tự tháo khuyên tai đeo bên tai trái của mình ra đưa cho T xem, T cầm và nói “bà đưa nốt khuyên tai còn lại để cháu kiểm tra” rồi T dùng tay tháo chiếc khuyên tai bằng vàng đeo bên tai phải của bà V ra, khi tháo T làm gãy, đứt mất ¼ vòng khuyên. Lấy được đôi khuyên tai, T đứt vào túi quần, khoảng 05 phút sau đó bà V đòi lại đôi khuyên tai thì T nói để cháu đeo cho, T lấy đôi khuyên tai làm bằng đồng mà T đã làm ra đeo vào tai cho bà V, sau đó T đi ra phòng khách ngồi uống nước cùng anh T. Đến khoảng 13 giờ 30 phút, T nhờ anh T chở ra thị trấn Chợ Mới, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn để đón xe khách về nhà, trên đường đi T hỏi anh T có biết tiệm vàng nào không, anh T nói biết, rồi chở T đến tiệm vàng “Tâm Hùng” ở tổ 3, thị trấn Chợ Mới, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn do anh Phạm Minh S, sinh năm 1997 cùng địa chỉ trên làm chủ. T bán 01 chiếc khuyên tai cho anh S được số tiền 1.940.000 đồng. Sau đó anh T chở T ra chỗ quán nước để đón xe, tại đây T mua nước uống và thuốc lá hết 75.000 đồng.

Đối với bà V sau khi phát hiện T tráo đổi lấy khuyên của mình, bà V nói với chị Triệu Thị N, sinh năm 1986 là con dâu (vợ anh T) đuổi theo T. Khi đó bị cáo T và anh T đang ngồi uống nước trong quán thì chị N đến bảo T và anh T quay lại nhà bà V có việc gấp. Tại đây T khai nhận hành vi lừa đánh tráo đôi khuyên tai bằng vàng của bà V nhưng đã ném 01 chiếc khuyên tai bị gãy xuống suối, bị cáo giao nộp số tiền 1.865.000 đồng do bán 01 chiếc khuyên tai cho bà V. Đối với 01

chiếc khuyên tai còn lại bị gãy, đứt mất  $\frac{1}{4}$  vòng khuyên (phần gãy, đứt T không biết đánh rơi ở đâu) bị cáo giao nộp tại Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Lương vào ngày 03/9/2019.

Tại kết luận số 5328/C09-P4 ngày 23/9/2019 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an Kết luận: 02 (hai) vòng khuyên kim loại màu đồng được chế tác dạng hình tròn (ký hiệu A1) gửi đến giám định có tổng khối lượng 3,40gam là đồng (Cu) hàm lượng Cu trung bình 99,85%; 01 (một) chiếc khuyên tai kim loại màu vàng được chế tác dạng hình tròn, mặt ngoài khắc hình dọc dừa (ký hiệu A3) gửi đến giám định có tổng khối lượng 1,82gam là vàng (Au) hàm lượng Au trung bình 98,30%; 01 (một) đoạn khuyên tai kim loại màu vàng được chế tác dạng hình tròn, mặt ngoài khắc hình dọc dừa (ký hiệu A4) gửi đến giám định có tổng khối lượng 0,97gam là vàng (Au) hàm lượng Au trung bình 98,93%.

Tại kết luận số 66/KL-ĐG ngày 30/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Phú Lương, Kết luận: Giá trị của hai vòng khuyên tai kim loại màu vàng, tuổi vàng 997, mặt ngoài có khứa hình dọc dừa, tổng T lượng 01 chỉ có trị giá là 4.580.000 đồng.

Bản cáo trạng số 89/CT-VKSPL ngày 25/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo La Đình T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ Luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm và đề nghị Hội đồng xét xử:

\* Về tội danh: Tuyên bố bị cáo La Đình T phạm tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

\* Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 56 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo La Đình T từ 12 đến 15 tháng tù giam.

Đề nghị tổng hợp hình phạt với bản án số 113/HSST ngày 27/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo

\*Về trách Nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường, nên không đề cập. Trả lại số tiền đang tạm giữ 1.865.000 đồng cho anh S là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

\* Về vật chứng: đề nghị tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

\* Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhất trí với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận.

Bị hại: Nhất trí với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý

kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ buộc tội và tội danh bị truy tố: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, cùng với những tài liệu đã thu thập tại hồ sơ như: Biên bản và sơ đồ khám nghiệm hiện trường; bản kết luận định giá tài sản, các bản tự khai, biên bản ghi lời khai của những người tham gia tố tụng, đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy có đủ cơ sở để khẳng định: Ngày 01/09/2019 tại nhà bà Lý Thị V ở xóm Làng Muông, xã Yên Ninh, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên. Bị cáo La Đình T đã dùng thủ đoạn gian dối là làm 02 chiếc khuyên tai bằng đồng rồi đánh tráo lấy 02 chiếc khuyên tai bằng vàng của bà V có tổng khối lượng 01 chỉ, có giá trị là 4.580.000 đồng. Sau đó mang bán 01 chiếc được 1.940.000 đồng đã sử dụng 75.000đ mua thuốc lá và nước uống, số tiền còn lại bị bắt và thu giữ.

Hành vi dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của người khác do bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự quy định:

*“1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ..thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm: ”*

Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương truy tố bị cáo La Đình T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi: Xét tính chất của vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, coi thường pháp luật, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương.

[4] Về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo là đối T nghiện ma túy; sau khi phạm tội này chưa xét xử, bị cáo lại tiếp tục phạm tội mới ngày 27-11-2019 bị Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xử phạt 15 tháng tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” hiện đang chấp hành án tại trại giam Quảng Ninh.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ là “*Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*” và “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt áp dụng: Căn cứ tính chất, hành vi phạm tội, các yếu tố về nhân thân của bị cáo thấy rằng: Bị cáo là người nghiện ma túy, lười lao động, không có việc làm thu nhập ổn định. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội để có tiền đáp ứng cho nhu cầu cá nhân. Hành vi nêu trên của bị cáo bị pháp luật ngăn cấm, bị xã hội lên án. Nên cần phải xử lý nghiêm minh bằng hình phạt tù giam, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo đồng thời phòng ngừa chung.

Bị cáo đang chấp hành hình phạt 15 tháng tù giam của bản án số 113/2019/HS-ST ngày 27/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang theo Quyết định thi hành án số 17/2020/QĐ-CA ngày 02/01/2020 tại Trại giam Quảng Ninh, Cục C10, Bộ Công an do đó cần phải áp dụng Điều 56 BLHS để tổng hợp hình phạt của các bản án và buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án.

Không cần thiết áp dụng hình phạt tiền bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 174 Bộ luật hình sự do bị cáo đang chấp hành hình phạt tù giam của bản án khác nên việc áp dụng hình phạt bổ sung không có tính khả thi.

[6] Về trách Nhiệm dân sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh Phạm Minh S có đơn yêu cầu được nhận lại số tiền 1.865.000đ thu giữ của bị cáo do anh mua chiếc khuyên tai.

[7] Về vật chứng của vụ án: Đối với 02 chiếc khuyên tai bằng vàng có tổng khối lượng 2,79 gam là tài sản của bà V, quá trình điều tra làm rõ thông tin chủ sở hữu Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Lương đã trả lại cho bị hại quản lý, sử dụng là hợp pháp.

Đối với số tiền 1.865.000 đồng tiền Việt Nam, đây là số tiền bị cáo bán 01 chiếc khuyên tai bằng vàng cho anh S mà có được, bị cáo đã tự nguyện giao nộp số tiền trên cho cơ quan điều tra. Anh S tự nguyện giao nộp chiếc khuyên tai mua của bị cáo, tại đơn xin xét xử vắng mặt anh S đề nghị được nhận lại số tiền mà bị cáo đã giao nộp, do đó cần trả lại cho anh S số tiền trên để quản lý sử dụng là phù hợp.

Đối với các vật chứng là 01 con dao dài 21,5cm; 01 dây kim loại dài 57cm; 01 chiếc kìm dài 16cm; 01 bì niêm phong bên trong có 02 vòng khuyên kim loại đồng; đây đều là công cụ, phương tiện mà bị cáo dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng do đó cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên tại phiên tòa về mức hình phạt đối với bị cáo và các vấn đề khác là phù hợp với quy định của pháp luật, cần chấp nhận.

[9] Về án phí: Theo quy định của Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13, ngày 25/11/2015, Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội kèm theo danh mục án phí, lệ phí Tòa án thì bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 174, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 56; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106; 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13, ngày 25 tháng 11 năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Tuyên bố*: Bị cáo La Đình T phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Xử phạt bị cáo La Đình T 15 (mười lăm) tháng tù giam.

Tổng hợp với hình phạt 15 tháng tù giam tại bản án số 113/2019/HS-ST ngày 27/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 30 (Ba mươi) tháng tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/9/2019.

2. *Trách Nệm dân sự*: Không

3. *Về vật chứng*: Trả lại cho anh Phạm Minh S là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan số tiền 1.865.000 đồng, theo Ủy Nệm chỉ số 110 ngày 24/12/2019.

Tịch thu tiêu hủy: các vật chứng là 01 con dao dài 21,5cm; 01 dây kim loại dài 57cm; 01 chiếc kìm dài 16cm; 01 bì niêm phong bên trong có 02 vòng khuyên kim loại đồng; đây đều là công cụ, phương tiện mà bị cáo dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng.

(*Tình trạng, đặc điểm như biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an huyện Phú Lương và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Lương lập ngày 31/12/2019*).

4. *Về án phí*: Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ nhà nước.

5. Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người bị hại, vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, báo cho biết được quyền kháng cáo trong thời hạn

luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án, 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết đối với người vắng mặt.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Phú Lương;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Phú Lương;
- Công an huyện Phú Lương;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

*(đã ký)*

**Ngô Hồng Nam**